

Long Biên, ngày 05 tháng 02 năm 2018

Số: **05/2018/QĐST-KDTM**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST- KDTM ngày 02 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP CT Việt Nam

Trụ sở: số 108 THĐ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Th – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trung Th – Phó Giám đốc, Ông Nguyễn Văn Ch – Phó Phòng Tổng hợp

(Theo Văn bản ủy quyền số 1012/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 25/11/2016)

- Bị đơn: Ông Âu Xuân Ng và bà Vũ Thị Đông Ng

HKTT: Tổ 15, phường ĐG, Long Biên, Hà Nội

(Có đăng ký kinh doanh số 0118000447 ngày 04/9/2003)

- Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan:

Ông Chử Xuân T, sinh năm 1957; bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1956; anh Chử Xuân T, sinh năm 1982; chị Chu Hồng Nh, sinh năm 1991

Địa chỉ: B 22, tập thể nhà máy gỗ CD, tổ 17, phường ĐG, Long Biên, Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận:

Ngân hàng TMCP CT Việt Nam và ông Âu Xuân Ng, bà Vũ Thị Đông Ng có ký kết các Hợp đồng như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 56/2016-HĐTD/NHCT131-Âu Xuân Ng ký ngày 18/03/2016, số tiền cho vay 1,000,000,000 đồng (Số tiền bằng chữ: Một tỷ đồng)

Tính đến hết ngày 12/01/2018 ông Âu Xuân Ng và bà Vũ Thị Đông Ng còn nợ cụ thể như sau:

- **Nợ gốc:** 1,000,000,000 đồng
+ Lãi trong hạn: 108,986,111 đồng
+ Lãi quá hạn: 50,798,454 đồng

2. Hợp đồng tín dụng số 64/2016-HĐTD/NHCT131 - Âu Xuân Ng ký ngày 24/03/2016, số tiền cho vay 1,000,000,000 đồng (Số tiền bằng chữ: Một tỷ đồng).

Tính đến hết ngày 12/01/2018 ông Âu Xuân Ng và bà Vũ Thị Đông Ng còn nợ cụ thể như sau:

- **Nợ gốc:** 1,000,000,000 đồng
+ Lãi trong hạn: 108,986,111 đồng
+ Lãi quá hạn: 50,402,624 đồng

3. Hợp đồng tín dụng số 97/2016-HĐTDHM/NHCT131 ký ngày 11/10/2016, số tiền cho vay 2,000,000,000 đồng (Số tiền bằng chữ: Bốn tỷ đồng)

Tính đến ngày 12/01/2018 ông Âu Xuân Ng và bà Vũ Thị Đông Ng còn nợ cụ thể như sau:

- **Nợ gốc:** 2,000,000,000 đồng
+ Lãi trong hạn: 183,372,222 đồng
+ Lãi quá hạn: 42,919,465 đồng

Đảm bảo tiền vay:

Đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng trên, ông Âu Xuân Ng và bà Vũ Thị Đông Ng đã ký kết với Ngân hàng TMCP CT Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội các hợp đồng thế chấp tài sản sau:

*** Tài sản thế chấp 1:** Quyền sử dụng đất diện tích 368m² đất ở, vườn liền kề lâu dài tại thửa đất số 52; tờ bản đồ số 10; địa chỉ thửa đất tại: thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội theo Giấy chứng nhận QSD đất số: Đ 254456, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số: 1372 QSDĐ/ML do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 27/09/2004 mang tên hộ gia đình ông Chủ Xuân T. Tài sản được thế chấp

theo hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 146/HĐTC/2015 quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/04/2015. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 06/04/2015 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

*** Tài sản thế chấp 2:** Quyền sử dụng đất diện tích 360.5 m² đất ở tại nông thôn và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà cấp 4, 01 tầng diện tích 100m² tại thửa đất số 25(3); tờ bản đồ số 7; Địa chỉ thửa đất tại: thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội theo Giấy chứng nhận QSD đất số: BE 013231, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số: 212.QĐ UBND.2011/CH.00081.2011 do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 28/01/2011 mang tên ông Âu Xuân Ng. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 2645 12 quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/06/2012. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/06/2012 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

2.2. Các đương sự cùng tự nguyện thống nhất phương án giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

- Thời hạn ông Ng, bà Ng phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng CT là ngày **31/5/2018**.

- Ông Ng bà Ng tiếp tục phải trả lãi theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/01/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp ông Ng, bà Ng vi phạm Ng vụ thanh toán theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng CT có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại toàn bộ khối tài sản thế chấp nói trên để thanh toán cho toàn bộ khoản nợ gốc và lãi còn lại.

2.3. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí cho tổng số nợ (tính đến ngày 12/01/2018) là: 4.545.464.987 đồng. Do các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên toà nên chỉ phải chịu 50% mức án phí theo quy định. Vì vậy:

- Bị đơn ông Âu Xuân Ng, bà Vũ Thị Đông Ng phải nộp 28.136.000 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm ba sáu nghìn đồng) tiền án phí KDTM sơ thẩm.

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP CT Việt Nam phải nộp 28.136.000 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm ba sáu nghìn đồng) tiền án phí KDTM sơ thẩm. Ngân hàng đã nộp 56.228.000 đồng (Năm mươi sáu triệu hai trăm hai tám nghìn đồng) tiền tạm ứng KDTMST tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 6462 ngày 28/12/2017 nay được hoàn trả lại 28.092.000 đồng (Hai mươi tám triệu không trăm chín hai nghìn đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Long Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Quang Dũng